

BAN TỔ CHỨC - CÁN BỘ CHÍNH
PHỦ-BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG
BINH VÀ XÃ HỘI-BỘ TÀI CHÍNH

Số: 06/1998/TTLT/TCCP-
BLĐTBXH-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 1998

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

BAN TỔ CHỨC - CÁN BỘ CHÍNH PHỦ - BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI - BỘ TÀI CHÍNH

Hướng dẫn

thực hiện Quyết định số 83/1998-QĐ-TTg ngày 15-4-1998

của Thủ tướng Chính phủ về chế độ tiền lương và phụ cấp đối với các thành viên Hội đồng quản trị,

Ban Kiểm soát Tổng Công ty nhà nước và doanh nghiệp nhà nước độc lập quy mô lớn

Thi hành Quyết định số 83/1998/QĐ-TTg ngày 15-4-1998 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ tiền lương và phụ cấp đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tổng Công ty nhà nước và doanh nghiệp nhà nước độc lập quy mô lớn, Liên tịch Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG:

Các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty nhà nước thành lập theo Quyết định số 90/TTg và Quyết định số 91/TTg ngày 07-03-1994 của Thủ tướng Chính phủ và doanh nghiệp nhà nước độc lập quy mô lớn có thành lập Hội đồng quản trị, gồm:

Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị (trừ Tổng Giám đốc);

Thành viên kiêm nhiệm Hội đồng quản trị;

Thành viên Ban Kiểm soát.

II. CHUYỂN XẾP LƯƠNG

1. Nguyên tắc chuyển xếp lương:

Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên chuyên trách của Hội đồng quản trị (trừ Tổng Giám đốc) và thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty nhà nước và doanh nghiệp nhà nước độc lập quy mô lớn đang xếp lương theo thang lương, bảng lương áp dụng trong các doanh nghiệp, bảng lương chức vụ bầu cử, dân cử, bảng lương các ngạch công chức, viên chức hành chính sự nghiệp, bảng lương lực lượng vũ trang đều thống nhất chuyển xếp vào các ngạch thuộc bảng lương hành chính (01) ban hành kèm theo Nghị định số 25/CP ngày 23-5-1993 của Chính phủ quy định tạm thời chế độ tiền lương mới của công chức, viên chức hành chính sự nghiệp và lực lượng vũ trang; Việc chuyển xếp từ ngạch, bậc, hệ số mức lương hiện hưởng vào ngạch, bậc lương mới phải căn cứ vào vị trí công việc đảm nhiệm trong Hội đồng quản trị và tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức do Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ ban hành. Không chuyển ngang mức lương chức vụ lãnh đạo hiện hưởng vào ngạch, bậc lương mới;

Những người giữ bậc lương hiện hưởng từ 3 năm trở lên, thì cứ 3 năm (tròn 36 tháng) được xếp lên 1 bậc, thời gian còn lại được bảo lưu cho lần nâng bậc sau:

Những người hưởng phụ cấp thâm niên tái cử, thì mức phụ cấp thâm niên tái cử được tính chuyển sang thời gian: 3 năm (tròn 36 tháng) một bậc để xếp vào ngạch, bậc lương mới;

Đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị sau khi đã xếp lương chuyên môn theo ngạch, bậc công chức mà hệ số mức lương cộng phụ cấp chức vụ theo phân loại Hội đồng quản trị vẫn thấp hơn hệ số mức lương bậc 2/2 của Tổng Giám đốc (hoặc Giám đốc) cùng doanh nghiệp thì được cộng thêm hệ số chênh lệch cho bằng hệ số mức lương bậc 2/2 của Tổng Giám đốc (hoặc Giám đốc).

Đối với thành viên chuyên trách của Hội đồng quản trị sau khi đã xếp lương chuyên môn theo ngạch, bậc công chức mà hệ số mức lương cộng phụ cấp chức vụ theo phân loại Hội đồng quản trị vẫn thấp hơn hệ số mức lương bậc 2/2 của Phó Tổng Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) cùng doanh nghiệp thì được cộng thêm hệ số chênh lệch cho bằng hệ số mức lương bậc 2/2 của Phó Tổng Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc).

Những người đang hưởng hệ số mức lương 8,2 được điều động và bổ nhiệm làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty nhà nước thì được bảo lưu hệ số mức lương 8,2 và phụ cấp thâm niên tái cử (nếu có), không hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo Quyết định số 83/1998/QĐ-TTg ngày 15-4-1998 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Cách chuyển xếp lương:

a) Cán bộ, công chức trước khi được bổ nhiệm làm thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị (trừ Tổng Giám đốc) và thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty nhà nước và doanh nghiệp nhà nước độc lập quy mô lớn đang xếp lương chức vụ bầu cử, dân cử theo bảng lương quy định tại Nghị quyết số 35/NQ/UBTVQHK9 ngày 17-5-1993 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quyết định số 69/QĐ-TW ngày 17-5-1993 của Ban Bí thư Trung ương và Nghị định số 25/CP ngày 23-5-1993 của Chính phủ, trước khi chuyển xếp lấy hệ số mức lương hiện hưởng trừ đi hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo được thiết kế trong hệ số mức lương của chức vụ lãnh đạo theo bảng phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này, hệ số mức lương còn lại được chuyển xếp vào bậc gần nhất có hệ số mức lương tương đương của các ngạch thuộc bảng lương hành chính (01).

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đang xếp hệ số mức lương 7,3 quy định tại Nghị định số 25/CP ngày 23-5-1993 của Chính phủ từ tháng 10-1994, được bổ nhiệm làm Chủ tịch Hội đồng quản trị doanh nghiệp hạng đặc biệt. Việc chuyển xếp lương đối với ông A được thực hiện như sau:

Lấy hệ số mức lương 7,3 trừ hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo thiết kế trong hệ số mức lương chức vụ dân cử là 1,1:

$$7,3 - 1,1 = 6,2$$

Hệ số mức lương còn lại là 6,2 chuyển xếp vào bậc 5, hệ số 6,26 của ngạch chuyên viên cao cấp (01001), bảng lương hành chính (01).

Từ tháng 10-1994 đến tháng 10-1997 đủ 3 năm Ông A được nâng 1 bậc lương lên bậc 6, hệ số 6,67.

Thời gian nâng bậc lương lần sau của Ông A được tính từ tháng 10-1997.

b) Cán bộ, công chức trước khi được bổ nhiệm làm thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị (trừ Tổng Giám đốc) và thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty nhà nước và doanh nghiệp nhà nước độc lập quy mô lớn đang xếp mức lương chức vụ theo bảng lương viên chức quản lý doanh nghiệp ban hành kèm theo Nghị định số 26/CP ngày 23-5-1993 của Chính phủ, trước khi chuyển xếp lấy hệ số mức lương hiện hưởng trừ đi hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo được thiết kế trong mức lương chức vụ theo bảng phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này. Hệ số mức

lương còn lại được chuyển xếp vào bậc gần nhất có hệ số mức lương tương đương của các ngạch thuộc bảng lương hành chính (01).

Ví dụ 2: Ông Trần Văn B, Giám đốc doanh nghiệp hạng I, đang xếp hệ số mức lương 6,03 từ tháng 11-1995, được bổ nhiệm làm thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị doanh nghiệp hạng đặc biệt. Việc chuyển xếp lương đối với Ông B được thực hiện như sau:

Lấy hệ số mức lương chức vụ 6,03 trừ hệ số phụ cấp chức vụ thiết kế trong hệ số mức lương là 0,8.

$6,03 - 0,8 = 5,23$.

Hệ số mức lương còn lại là 5,23 chuyển xếp vào bậc 2, hệ số 5,23 của ngạch chuyên cao cấp (01001).

Thời gian nâng bậc lương lần sau của Ông B được tính từ tháng 11-1995.

c) Cán bộ, công chức trước khi được bổ nhiệm làm thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị (trừ Tổng Giám đốc) và thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty nhà nước và doanh nghiệp nhà nước độc lập quy mô lớn đang xếp mức lương theo bảng lương hành chính (01) thì giữ nguyên hệ số mức lương hiện hưởng.

d) Cán bộ, công chức trước khi được bổ nhiệm làm thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị (trừ Tổng Giám đốc) và thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty nhà nước và doanh nghiệp nhà nước độc lập quy mô lớn đang xếp lương ở các ngạch thuộc khu vực hành chính, sự nghiệp nhưng không thuộc bảng lương hành chính (01) ban hành kèm theo Nghị định số 25/CP ngày 23-5-1993 của Chính phủ, thì căn cứ vào ngạch, bậc lương hiện hưởng để chuyển xếp vào ngạch, bậc lương tương ứng thuộc bảng lương hành chính (01).

Ví dụ 3: Ông Hoàng Văn C, kỹ sư chính, mã ngạch 13094, bậc 7, hệ số mức lương 4,94 từ tháng 12-1995, được bổ nhiệm làm thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị doanh nghiệp nhà nước hạng đặc biệt thì việc chuyển xếp lương đối với Ông C được thực hiện như sau:

Chuyển xếp vào ngạch, bậc tương ứng là chuyên viên chính (01002), bậc 7, hệ số mức lương 5,03.

Thời gian nâng bậc lương lần sau của Ông C được tính từ tháng 12-1995.

đ) Cán bộ, công chức trước khi được bổ nhiệm làm thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị (trừ Tổng Giám đốc) và thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty nhà nước và doanh nghiệp nhà nước độc lập quy mô lớn đang xếp lương theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành phục vụ ở các doanh nghiệp ban hành kèm theo Nghị định số 26/CP ngày 23-5-1993 của Chính phủ, thì căn cứ vào ngạch, bậc lương hiện hưởng để chuyển xếp vào ngạch, bậc lương tương ứng thuộc bảng lương hành chính (01).

Ví dụ 4: Bà Trần Lệ Ng, kinh tế viên chính bậc 4, hệ số mức lương 4,10 từ tháng 3-1996, được bổ nhiệm làm thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị Tổng Công ty thành lập theo Quyết định số 90/TTg thì việc chuyển xếp lương đối với Bà Ng. được thực hiện như sau:

Chuyển xếp vào ngạch, bậc tương ứng là chuyên viên chính (01002), bậc 4, hệ số mức lương 4,19.

Thời gian nâng bậc lương lần sau của Bà Ng. được tính từ tháng 3-1996.

e) Cán bộ, công chức trước khi được bổ nhiệm làm thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị (trừ Tổng Giám đốc) và thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty nhà nước và doanh nghiệp nhà nước độc lập quy mô lớn đang xếp lương theo bảng lương lực lượng vũ trang ban hành kèm theo Nghị định số 25/CP ngày 23-5-1993 của Chính phủ, thì lấy hệ số mức lương hiện hưởng chia cho hệ số chênh lệch giữa tiền lương của lực lượng vũ trang so với tiền lương của hành chính sự nghiệp theo bảng phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này. Hệ số mức lương tính được

theo phép chia trên chuyển xếp vào bậc gần nhất có hệ số mức lương tương đương của các ngạch thuộc bảng lương hành chính (01).

Ví dụ 5: Ông Lê Văn T, sĩ quan quân đội, cấp bậc thượng tá từ tháng 4-1996, hệ số mức lương 5,9, được bổ nhiệm làm thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị Tổng Công ty thành lập theo Quyết định số 90/TTg. Việc chuyển xếp lương đối với Ông T được thực hiện như sau:

Lấy hệ số mức lương quân hàm thượng tá chia cho hệ số chênh lệch giữa tiền lương của lực lượng vũ trang so với tiền lương của hành chính sự nghiệp là 5,9: 1,2 = 4,91.

Lấy hệ số mức lương tính được ở trên là 4,91 chuyển xếp vào bậc 1 hệ số 4,92, ngạch chuyên viên cao cấp (01001).

Thời gian nâng bậc lương lần sau của Ông T. được tính từ tháng 4-1996.

3. Đối với chuyên viên giúp việc thuộc biên chế của Hội đồng quản trị được chuyển xếp lương vào ngạch, bậc lương theo bảng lương hành chính (01) ban hành kèm theo Nghị định số 25/CP ngày 23-5-1993 của Chính phủ.

III. PHỤ CẤP CHỨC VỤ VÀ PHỤ CẤP TRÁCH NHIỆM:

1. Phân loại Hội đồng quản trị:

Loại I: Hội đồng quản trị của các doanh nghiệp được xếp hạng đặc biệt theo quy định tại Quyết định số 185/TTg ngày 28-3-1996 của Thủ tướng Chính phủ;

Loại II: Hội đồng quản trị của Tổng Công ty thành lập theo Quyết định 90/TTg ngày 7-3-1994 của Thủ tướng Chính phủ, nhưng không đủ điều kiện xếp hạng đặc biệt;

Loại III: Hội đồng quản trị của doanh nghiệp nhà nước độc lập quy mô lớn có thành lập Hội đồng quản trị, nhưng không đủ điều kiện xếp hạng đặc biệt.

2. Mức phụ cấp chức vụ so với mức lương tối thiểu theo phân loại Hội đồng quản trị được quy định như sau:

Chức danh	Hệ số phụ cấp		
	Loại I	Loại II	Loại III
Chủ tịch Hội đồng quản trị	1,1	0,9	0,7
Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị	0,8	0,6	0,5
Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách	0,6	0,4	0,3

3. Mức phụ cấp trách nhiệm:

Các thành viên kiêm nhiệm của Hội đồng quản trị được hưởng phụ cấp trách nhiệm theo quy định tại Nghị định số 25/CP ngày 23-5-1993 của Chính phủ với mức thống nhất là 0,3 so với mức lương tối thiểu.

4. Trường hợp được cộng thêm hệ số chênh lệch:

Đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị sau khi đã chuyển xếp lương theo hướng dẫn tại điểm 2, mục II và cộng phụ cấp chức vụ theo quy định tại mục III nói trên mà tổng hệ số mức lương cộng phụ cấp chức vụ vẫn thấp hơn hệ số mức lương bậc 2/2 của Tổng Giám đốc (hoặc Giám đốc) cùng doanh nghiệp thì được cộng thêm hệ số chênh lệch cho bằng hệ số mức lương bậc 2/2 của Tổng Giám đốc (hoặc Giám đốc).